

MỘT SỐ VỊ TỔ SƯ, DANH TĂNG TIÊU BIỂU TRONG SƠN MÔN PHẬT GIÁO TẾ XUYÊN - BẢO KHÁM Ở TỈNH HÀ NAM

NGUYỄN SỸ HÙNG (*)

Tóm tắt: Các thế hệ từ những vị Tổ sư, Hòa thượng cho tới những vị Tổ đức Danh tăng đã lần lượt duy trì, mở mang, phát triển Sơn môn, từ đó Sơn môn thể hiện được vị trí, vai trò nhất định đối với sự nghiệp hoàng dương Phật pháp. Bài viết khái quát về các thế hệ truyền đăng và Tổ đức Danh tăng Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám và nêu vai trò của một số vị Tổ sư, Danh tăng tiêu biểu trong Sơn môn này đối với Đạo pháp.

Từ khóa: Tổ sư Danh tăng; Sơn môn Phật giáo; Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám.

Abstract: Masters and leading monks in Te Xuyen - Bao Kham branch of Buddhism have significantly contributed to the development of local Buddhism. This article gave an overview of masters in Te Xuyen - Bao Kham branch of Buddhism and their contributions to the development of Buddhism.

Keywords: Master; guru; Buddhist branch; Te Xuyen - Bao Kham.

Ngày nhận bài: 15/3/2019; Ngày sửa bài: 10/4/2019; Ngày duyệt đăng bài: 26/4/2019.

1. Đặt vấn đề

Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám là nơi phát xuất của nhiều đấng tăng tài, những bậc Tùng lâm thạch trụ của Phật giáo Việt Nam. Các thế hệ từ những vị Tổ sư, Hòa thượng cho tới những vị Tổ đức Danh tăng đã lần lượt duy trì, mở mang, phát triển Sơn môn; từ đó, Sơn môn thể hiện được vị trí, vai trò nhất định đối với sự nghiệp hoàng dương Phật pháp. Hay nói cách khác, nhắc đến quá trình phát triển của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám thì không thể không kể đến vai trò của các vị Tổ sư và Danh tăng mà chủ yếu tập trung vào phái Tăng bộ - những vị đại diện tiêu biểu đã luôn gìn giữ nền nếp Sơn môn, đẩy mạnh hoàng dương Phật pháp và đồng hành cùng với những thăng trầm của dân tộc.

2. Khái quát về thế hệ truyền đăng và Tổ đức Danh tăng Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám

2.1. Lịch đại Tổ sư, Hòa thượng trụ trì Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám

Đệ nhất Thiền tổ: Nam mô Diệu Hạnh tháp Hải Yến Hồng Ân Ma ha Sa môn Tịch Viên Từ Tế tổ sư (1790 - 1864). Tịch Viên Từ Tế Tổ sư là đệ nhất Thiền tổ khai sơn chùa Tế Xuyên Bảo Khám. Sư là môn nhân đời thứ 40 Thiền phái Lâm Tế dòng Linh Quang Nguyệt Đường, là đệ tử nổi pháp của Tổ sư Hải Tâm Khoan Hoà - Đệ nhị Thiền tổ chùa Hải Thiên Hồng Ân. Tổ sư họ Đỗ, người xã Hữu Lộc, huyện Thư Trì, tỉnh Thái Bình.

Đệ Nhị tổ: Từ Tuệ tháp, ứng viện hậu

(*) Học viên cao học Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội.

học Chiếu Chí Thích Không Không Tổ sư (? - 1890). Tổ sư Chiếu Chí, còn gọi là Thanh Chí, là môn nhân đời thứ 41 Thiên phái Lâm Tế Linh Quang Nguyệt Đường thuộc Hải phái Hồng Ân. Tổ nối đèn đời thứ 2 chùa Tế Xuyên Bảo Khâm, là đệ tử của Tổ đệ nhất Tịch Viên Từ Tế, nguyên quán cùng quê với Tổ sư ở xã Hữu Lộc huyện Thư Trì tỉnh Thái Bình, họ Nguyễn.

Đệ tam Thiên tổ: Tịnh Quang tháp Ma ha Sa môn Phổ Tụ Thích Hoàn Hoàn Luật sư Nhục thân Bồ tát (1844 - 1926). Sa môn Phổ Tụ là môn nhân Thiên phái Lâm Tế Linh Quang Nguyệt Đường đời thứ 41, kiêm thụ môn nhân Hải phái Hồng Ân và Bảo Khâm. Tổ sư nối đèn đời thứ 3 chùa Bảo Khâm họ Đoàn, người xã Quần Phương Trung huyện Hải Hậu phủ Xuân Trường tỉnh Nam Định. Tổ Phổ Tụ xuất gia theo Thiên sư Chiếu Sỹ ở chùa xã Quần Phương, xuống tóc xong thì lên chùa Long Dị với Tôn sư Văn Cự rồi về sau nương vào tổ thứ tư chùa Hồng Ân - tức Tổ sư nối đèn đời thứ 2 chùa Bảo Khâm: Hòa thượng Chiếu Chí.

Đệ Tứ tổ: Hương Vân tháp - tự Thông Hiển - Thích Doãn Hải hiệu Minh Đức tổ sư (1874 - 1958). Đệ Tứ tổ Thích Doãn Hải là thế hệ thứ 4 tổ đình Tế Xuyên, thế danh là Dương Văn Hiển, quê ở Mai Xá, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ngài quy y thọ giới với Sư tổ Đệ nhị, sau đó tiếp tục nhận được sự diu dắt của Hòa thượng Phổ Tụ - huynh trưởng của Ngài, rồi Hòa thượng Nguyễn Biểu chùa Bồ Đề (Hà Nội), rồi Hòa thượng Thanh Hanh chùa Vinh Nghiêm (Bắc Giang).

Đệ Ngũ tổ: Chân Thực tháp, tự Thông Doan Thích Thiện Bản tổ sư (1884 - 1962). Hòa thượng Thích Thiện Bản thuộc thế hệ thứ 4 tổ đình Tế Xuyên, thế

danh Hoàng Ngọc Thụ, quê ở làng Từ Mặc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Ngài thọ giới Sa di tại chùa Bồ Đề do Hòa thượng Quảng Gia làm Hòa thượng giới đàn, sau đó theo học đặc pháp nơi Hòa thượng Phổ Tụ.

Kế đăng đời thứ sáu: Hưng Đồng tháp - tự Tâm Thiếu Thích Hải Triều Hòa thượng (1910 - 1982). Hòa thượng Thích Hải Triều thuộc thế hệ thứ 5 tổ đình Tế Xuyên, họ Nguyễn, quê ở xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Kế đăng đời thứ bảy: Nhân Hòa tháp - tự Đức Hạnh - Thích Nguyên Trác (Thanh Trác) Hòa thượng (1922 - 2001). Hòa thượng Thích Nguyên Trác thuộc thế hệ thứ 6 tổ đình Tế Xuyên, quê ở xã Hòa Lạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Hiện nay, Đại đức Thích Quảng Tế đang thay mặt sơn môn trông coi chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm. Đại đức là đệ tử của Hòa thượng Thích Nguyên Trác, thuộc thế hệ thứ bảy tổ đình Tế Xuyên.

2.2. Tổ đức, Danh tăng Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm

Sư tổ Thích Thông Tập - pháp hiệu Duy Tiến - tháp hiệu Hòa Bình (1889 - 1976). Sư tổ Thích Thông Tập thuộc thế hệ thứ 4 tổ đình Tế Xuyên, pháp tử tổ Đệ tam. Ngài họ Nguyễn, quê ở xã Mai Xá, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại lão Hòa thượng Thích Tâm An pháp hiệu Từ Tuệ - tháp hiệu Phổ Đồng (1892 - 1982). Hòa thượng Thích Tâm An thuộc thế hệ thứ 4 tổ đình Tế Xuyên, học trò đặc pháp Tổ Đệ tam. Ngài họ Đào, sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo vùng quê Nam Định. Ngài xuất gia tại chùa Phổ Quang và từng theo học Hòa thượng Thích Khai Quyền trước khi thụ giới Cụ túc tại giới đàn Tế Xuyên - Bảo

Khám, do Sư tổ Phổ Tụ làm Đường đầu truyền giới.

Đại lão Hòa thượng Thích Thông Ban - pháp hiệu Nhân Hòa - tháp hiệu Hải Nhân (1901 - 1998). Hòa thượng Thích Thông Ban thuộc thế hệ thứ 4 tổ đình Tế Xuyên, họ Đặng, là pháp tử Tổ Đệ tam Thích Phổ Tuệ.

Đại lão Hòa thượng Thích Trí Hải - tự Thanh Thao - tháp hiệu Thanh Minh (1906 - 1979). Hòa thượng Thích Trí Hải thuộc thế hệ thứ 5 tổ đình Tế Xuyên, pháp tử Sư tổ Thích Thông Dũng (chùa Mai Xá, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam). Hòa thượng thế danh là Đoàn Thanh Tảo, quê ở làng Quần Phương Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Ngài được Sư cụ Thanh Dương hướng dẫn, chỉ bảo trước khi chính thức nhập đạo dưới sự dạy dỗ trực tiếp của Tôn sư Thích Thông Dũng.

Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Tịch - pháp hiệu Như Sơn - tháp hiệu Cao Phong (1915 - 2005). Hòa thượng Thích Tâm Tịch thuộc thế hệ thứ 5 tổ đình Tế Xuyên, pháp tử Sư tổ Thích Thiện Bản. Hòa thượng thế danh là Nguyễn Đình Khuê, cha mẹ ở tại phố Hội Bình, tỉnh Yên Bái (nay là phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái). Ngài từng theo học Hòa thượng Thích Thanh Hạnh chùa Quán Sứ, Thích Doãn Hải chùa Tế Xuyên, Thích Thiện Bản chùa Cao Đà (Lý Nhân, Hà Nam), Tổ Tuệ Tạng chùa Quán Sứ.

Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Nguyên - pháp hiệu Tinh Cần - tháp hiệu Nam Bình (1917 - 1990). Hòa thượng Thích Tâm Nguyên là thế hệ thứ 5 tổ đình Tế Xuyên, pháp tử sư tổ Thích Doãn Hải. Hòa thượng thế danh là Phạm Văn Quý, quê ở xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Bích (Thanh Bích) - pháp hiệu Trí Tĩnh - tháp hiệu Phúc Thắng (1912 - 2013). Hòa thượng Thích Thanh Bích là thế hệ thứ 5 Tổ đình Tế Xuyên, pháp tử Sư tổ Thích Thông Tập. Hòa thượng thế danh là Nguyễn Quang Bích, quê ở xã Mai Xá, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ngài từng theo học Hoà Thượng Thích Thông Tiến (Tổ Thiên Phúc) và Hòa thượng Thích Thông Toàn (Tổ Bà Đá).

Trường lão Hòa thượng Thích Tâm Giác - hiệu Uyên Minh - tháp hiệu Chân Định (1917 - 1973). Hòa thượng Thích Tâm Giác là thế hệ thứ 6 tổ đình Tế Xuyên, pháp tử Hòa thượng Trí Hải. Hòa thượng thế danh là Trần Văn Quý, sinh ra tại Nam Định.

Hòa thượng Thích Thanh Hưng (sinh năm 1952). Hòa thượng Thích Thanh Hưng thuộc thế hệ thứ 5 tổ đình Tế Xuyên - Bảo Khám, đệ tử của Hòa thượng Thích Tâm An. Hòa thượng thế danh là Nguyễn Văn Hùng, quê ở xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Ngài xuất gia năm 16 tuổi, đến năm 26 tuổi thọ giới Tỳ kheo. Ngài được tấn phong giáo phẩm Hòa thượng năm 2012. Sau khi Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Bích (Thanh Bích) viên tịch năm 2013, hiện nay Hòa thượng đang là người có vị trí cao nhất trong Sơn môn.

Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm - hiệu Nguyễn Tịnh (sinh năm 1956). Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm thuộc thế hệ thứ 6 Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám, thế danh là Đặng Minh Châu, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1956 tại xã Vũ Lăng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Ngài xuất gia năm 15 tuổi, thọ giới Tỳ kheo năm 20 tuổi. Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm được tấn

phong giáo phẩm Thượng tọa năm 1997, Hòa thượng năm 2012.

3. Vai trò của một số vị Tổ sư, Danh tăng tiêu biểu trong sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm đối với Đạo pháp

3.1. Các vị Tổ sư, Danh tăng Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm thường xuyên quan tâm đến công cuộc khắc in, phiên dịch kinh sách

Đây là việc làm để lưu giữ đạo pháp, cho nhân gian đương thời và lớp hậu thế có tài liệu tu tập, học hỏi. Ngay từ khi Sơn môn mới được khai sáng, Đệ nhất tổ Sa môn Tích Viên đã khắc in kinh "Kim Cương", "Nhật tụng"⁽¹⁾. Đệ nhị tổ Chiêu Chí đã cho in tiếp kinh "Nhật tụng" mà thầy Bổn sư chưa hoàn thiện, sau đó còn cho in bộ "Long thư", "Trùng trị", "Tăng hộ", "Sa di đại - tiểu"⁽²⁾. Tiếp nối ngọn đèn xiển dương chính pháp, Đệ tam tổ Phổ Tự khắc in lại bộ "Quy nguyên", khắc mới bộ "Trùng trị", khắc mới bộ "Tỳ kheo ni sao" cùng các bộ "Di Đà viên trung", "Tịnh độ". Sau đó, Tổ Đệ tứ Thông Hiên tiếp tục san khắc kinh điển, luật tạng như bản "Thiên Lâm Bảo Huấn", "Tăng Hộ", "Tâm Tạng", "Địa Tạng" mà Tổ Đệ tam còn đang làm dang dở.

Tiếp tục sự nghiệp hoàng pháp lợi sinh, Sư tổ Thích Thông Tập đã sao chép "Tam tạng Thánh điển" tại Viện Viễn Đông Bác Cổ để Giáo hội khắc bản, in ấn lưu hành. Đại lão Hòa thượng Thích Tâm An cùng huynh đệ đã chép bộ "Hoa Nghiêm số kinh", sao chép "Phẩm Phổ Hiền", chép kinh "Đại Bảo Tích" và luật "Trùng Trị", sao chép bộ "Tỳ kheo ni sao", sao chép kinh "Đại Bảo Tích" và "Thức Xoa giới bản" để khắc bản ấn hành, sao chép bộ "Tỳ kheo ni sao". Khi Trung ương Hội Thống nhất Việt Nam mở trường Tu học

Phật pháp Trung ương tại chùa Quảng Bá (Hà Nội), Ngài là người đề xướng in bộ Nhị khóa hợp giải, để Tăng - Ni có sách học. Đến thế hệ của Đại lão Hòa thượng Thích Trí Hải, năm 1950, Ngài thỉnh được Đại Tạng kinh từ Nhật Bản để bổ sung vào Thư viện Phật giáo tại chùa Quán Sứ làm tư liệu nghiên cứu dịch thuật cho chư Tăng Ni miền Bắc. Hòa thượng còn sáng tác và phiên dịch nhiều tác phẩm Phật học còn để lại được đến ngày nay, đó là: Nhập Phật nghi thức, Nghi thức tụng niệm, Truyện Phật Thích Ca, Phật học Ngũ Ngôn, Kinh Thập Thiện, Kinh Kiến Chính, Phật học Phổ thông, Phật học vấn đáp,... Đến Hòa thượng Thích Tâm Giác, Ngài có công biên soạn và phiên dịch nhiều tác phẩm Phật giáo, võ đạo.

3.2. Vai trò to lớn của các vị thiền sư đối với việc khai sáng, mở mang, phát triển nhiều ngôi chùa, tổ đình trong và ngoài Sơn môn

Đệ nhất tổ Thích Từ Tế có công trùng tu diện bái, tô thếp tượng vàng chùa Tế Xuyên, chùa Quan Nhân khiến dân chúng vùng Sơn Nam xưa xa gần đều mến mộ. Sư tổ còn cho đúc chuông chùa Tế Xuyên vào năm Canh Tuất (1850) (Văn bia Bảo Khâm tự kỷ niệm tiền tu công đức (1937), Sa môn Thanh Hải dựng). Đệ nhị tổ Thích Không Không sửa sang các chùa Hải Yến, Thụy Lôi, Tế Xuyên, Mai Xá (Bảo Khâm tự cúng Tổ khoa, Chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm, Hà Nam) thêm phần kang trang, bệ thờ. Đệ tam tổ Thích Hoàn Hoàn trùng tu lại cảnh chùa Tế Xuyên, đúc Thánh tượng Di Đà và Bồ Tát Quan Âm, Thế Chí vào năm Kỷ Sửu (1889), cho dựng gác

⁽¹⁾ Bảo Khâm tự cúng Tổ khoa, Chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm, Hà Nam.

⁽²⁾ Bảo Khâm tự cúng Tổ khoa, Tlđd

chuông, sáng lập nhà Tổ, trang nghiêm lại đồ thờ; đồng thời, cất dựng giảng đường, phòng tăng hết thảy đều hoàn hảo vào mùa Thu năm Canh Tý (1900). Tổ là người khai hóa các chùa Lương Khê, Nga Khê, Tân Hưng, Tế Cát, Văn Xá, Mai Xá. Năm Mậu Thìn (1928), Tổ Thích Thiện Bản khi ấy trụ trì chùa Tế Xuyên đã cho trùng tu lại Bảo điện. Ngoài ra, Ngài còn trùng tu các chùa: Vạn Thọ (1932), Điện Bàn (1936), Đô Quan (1942). Năm 1952, Đệ tứ tổ Thích Doãn Hải đã lãnh đạo sơn môn trùng tu tổ đình Tế Xuyên thành một tông lâm Khang trang, quy mô như ngày nay còn lưu lại. Các chùa Tế Cát, Nam Xá cũng được Ngài tổ chức trùng tu lại cảnh trí. Sau khi Đệ tứ tổ viên tịch, Đệ ngũ tổ Thích Thiện Bản kế tục thống lãnh sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám. Kế đăng đời thứ sáu Thích Hải Triều Hòa thượng và kế đăng đời thứ bảy Thích Nguyên Trác Hòa thượng ngoài trụ trì chùa Tế Xuyên còn kiêm trụ trì chùa Tế Cát, không quên nối tiếp truyền thống của các Tổ để lại.

Sư tổ Thích Thông Tập tu sửa, trang hoàng lại ngôi tam bảo các chùa Thiên Phúc, Sủi (Hà Nội), Hội Xá (Hà Tây cũ). Khi trụ trì tại chùa Quốc Sư, thị xã Hưng Yên Đại lão Hòa thượng Thích Tâm An chú tâm sửa sang cảnh chùa, thu hút nhiều du khách đến lễ Phật. Đến Hòa thượng Thích Trí Hải, dù ở đâu, Hòa thượng cũng hết lòng chỉnh trang cảnh chùa để nhân dân có chùa Khang trang tu học. Năm 1954, tuy đất nước lúc ấy đang chia cắt hai miền Nam - Bắc, hoàn cảnh khó khăn vô cùng, đặc biệt là về tài chính, song Hòa thượng Trí Hải vẫn quyết tâm xây dựng và hoàn tất chùa Phật giáo Hải Phòng (Chùa Nam Hải). Hòa thượng Trí Hải cũng là vị trụ trì tổ đình Bồ Đề hơn 30 năm.

Hòa thượng Thích Tâm Tịch nhận trọng trách trụ trì chùa Cao Đà, xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam khi Hòa thượng Thích Thiện Bản (Tổ Cao Đà) viên tịch vào năm 1962. Năm 1979, Hòa thượng Thích Tâm Tịch được sơn môn thỉnh giữ chức trụ trì tổ đình Bồ Đề (Thiền Sơn cổ tích tự) thuộc xã Bồ Đề, huyện Gia Lâm (nay là phường Bồ Đề, quận Long Biên), Hà Nội khi Hòa thượng Thích Trí Hải viên tịch. Năm 1997, Đại lão Hòa thượng Thích Thông Ban viên tịch, Hòa thượng Tâm Tịch tiếp tục nhận lãnh trách nhiệm Viện chủ tổ đình Tế Xuyên - Bảo Khám. Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Nguyên khi tại thế từng trụ trì chùa Vạn Cung (Nam Định) và chùa Thượng Nông (Hà Nam), chú trọng mở rộng, sửa sang cảnh chùa, khiến cho đông đảo thập phương biết đến. Trong thời gian làm trụ trì chùa Vạn Cung, Ngài vẫn dành thì giờ cùng với Tăng - Ni Sơn môn Tế Xuyên trông nom tổ đình; đồng thời, giữ chức thủ tọa chùa Bồ Đề ở Gia Lâm⁽³⁾.

Đối với Hòa thượng Thích Tâm Bích, để gánh vác trọng trách kế tổ truyền đăng của Tông phong Lâm Tế, năm 1960, sau nhiều năm vân du học đạo, Ngài cùng với Tôn sư là Tổ Thiên Phúc trở về tổ đình Hội Xá, Thường Tín, Hà Nội - nơi phát tích của tổ Tĩnh Dực, Hải Quỳnh, Tịch Truyền, Chiếu Khoan, Phổ Tịnh, để duy trì đạo mạch, nối tiếp đèn thiền tông phong của tổ Như Trưng Lân Giác⁽⁴⁾. Tại đây, Ngài làm Viện chủ Tổ đình Hội Xá. Năm 1966, Ngài sang trụ trì chùa Đậu

⁽³⁾ Thích Đồng Bổn (1995) *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành, tập 1.

⁽⁴⁾ Bách khoa toàn thư mở Wikipedia (2018) "Thích Thanh Bích", <https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%ADch_Thanh_B%C3%ADch>, (28/10/2018).

(Thành Đạo tự) để giúp nhân dân về đời sống tín ngưỡng, tâm linh. Năm 2005, Đức đệ nhị Pháp chủ Thích Tâm Tịch Trưởng sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám viên tịch, Ngài được sơn môn thỉnh làm Trưởng sơn môn cho đến khi viên tịch. Trưởng lão Hòa thượng Thích Tâm Giác là chủ xướng và vận động thập phương tín hữu phát tâm cúng dường, xây dựng chùa Vĩnh Nghiêm. Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm là một trong những người thành lập và có nhiều cống hiến cho Phật giáo Hà Tĩnh. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hòa thượng, công tác Phật sự đã được triển khai đồng bộ và xuyên suốt. Tính đến nay, Phật giáo Hà Tĩnh có gần 75 vị Tăng Ni đang sinh hoạt, hoạt động tôn giáo tại các chùa trên địa bàn tỉnh.

3.3. Các vị Tổ sư, Danh tăng của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám đều là những vị cao tăng, suốt đời giữ gìn phẩm hạnh, đức cao đạo trọng

Đệ nhất tổ Tịch Viên được ca ngợi là vị tổ sư "Thờ Phật tinh nghiêm, sớm thiền tối tụng thấy lâu thông; Phụng đạo chuyên cần, dưới hoả trên hồng đều tha thiết"⁽⁷⁾. Đệ nhị tổ Chiếu Chí được ngợi ca là "xuất gia thuở để chòm, tu hành đắc đạo, tính trời sáng láng, đức hạnh kiêm toàn", "Thiền viện mười khoa thì tám, chín; Kim cương bốn quả giữ hai, ba. Bốn chúng tựa mây ùn vể; Lại qua vang tiếng hồi han"⁽⁸⁾. Đệ tam tổ Phổ Tự được ca tụng "đạo học uyên thâm, cây kim hạt cải hiểu cơ". Đệ tứ tổ Thông Hiến sau thời gian theo thị giả Tổ Nguyên Biểu ở chùa Bồ Đề (Gia Lâm, Hà Nội) và theo Hòa thượng Thanh Hanh ở tổ đình Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang) tham học, Ngài trở về quê nhà trụ trì chùa Tế Cát tiếp Tăng độ chúng, giáo hóa thiện tín thập phương, đồng thời trợ

giáo Tổ Phổ Tự truyền pháp, giữ kỷ cương tổ đình Tế Xuyên. Năm Bính Dần (1926), Hòa thượng Phổ Tự viên tịch, Ngài được Sơn môn suy tôn làm Đệ tứ tổ Tế Xuyên - Bảo Khám. Ngài thường được chư Tăng tôn vinh ngôi chủ Hạ trong các khóa an cư tại tổ đình, hoặc có năm tại chùa Quán Sứ (Hà Nội). Ngài kiêm luôn chức Chánh Chủ giảng. Trong các trai hội lớn, Ngài được cung thỉnh Thượng tòa Chứng minh⁽⁹⁾. Đệ ngũ tổ Thông Đoan thuở còn tại thế do đạo hạnh hơn người nên thu hút thiện tín khắp nơi về quy y, Tăng - Ni cầu pháp tham học hàng trăm người. Ngài phụ tá Hòa thượng Doãn Hải (Tổ Tế Cát) duy trì nề nếp tổ đình Tế Xuyên. Rồi khi tiếp nối Sư tổ Doãn Hải làm trưởng sơn môn Tế Xuyên Bảo Khám, Ngài làm chủ các khóa Hạ tại đây. Hòa thượng Từ Tuệ, nhờ trình độ Nho học giỏi, chữ viết tốt, tính cẩn thận, cẩn mẫn, ngoài việc chăm lo phục vụ tín ngưỡng, Ngài đã quy tụ hàng trăm Tăng - Ni trong tỉnh về mở trường dạy học. Ngài chú trọng tới môn luật học, lo cho Phật pháp mai sau thiếu luật, kỷ cương lỏng lẻo. Với cương vị giáo phẩm cao cấp lúc bấy giờ, Ngài đã cùng quý Hòa thượng Thích Trí Độ, Thích Đức Nhuận và cư sĩ Tâm Minh - Lê Đình Thám chèo lái con thuyền Phật giáo vượt qua khó khăn trở ngại thời kỳ chiến tranh đánh phá miền Bắc. Thời gian này tuy không mở được trường chính quy, song chư Tăng Ni sinh vẫn đến theo học với Ngài, kể cả những năm giặc Mỹ leo thang đánh phá ác liệt miền Bắc⁽¹⁰⁾.

Tiếp đến là Hòa thượng Thanh Thao -

⁽⁷⁾ Bảo Khám tự cúng Tổ khoa, Tlđđ.

⁽⁸⁾ Bảo Khám tự cúng Tổ khoa, Tlđđ.

⁽⁹⁾ Thích Đồng Bản (1995), Sđđ.

⁽¹⁰⁾ Thích Đồng Bản (1995), Sđđ, tập 2.

Thích Trí Hải, năm 1934, khi vừa 29 tuổi, tự nhận thấy có trách nhiệm với Phật pháp đương thời, cần phải chấn hưng và phát triển sâu rộng Phật giáo ở miền Bắc, Ngài cùng một số Tăng Ni Phật tử có uy tín, đạo tâm được toàn thể Phật tử mời đứng ra tiếp nhận và tổ chức chùa Quán Sứ (Hà Nội) làm Trụ sở Trung ương và chính thức thành lập Hội Bắc Kỳ Phật Giáo làm cơ sở pháp lý cho việc phục vụ chánh pháp. Năm 1936, Ngài đứng ra tái thiết lại toàn bộ ngôi chùa Quán Sứ với quy mô và kiến trúc mới; đồng thời, tổ chức đại lễ suy tôn Đại lão Hòa thượng Vĩnh Nghiêm lên ngôi Thiển gia Pháp chủ và lập trường Tăng học đặt tại chùa Bồ Đề (Gia Lâm, Hà Nội) bên bờ sông Hồng. Ngài cũng có kế hoạch trùng tu khu danh lam Trúc Lâm Yên Tử. Tiếc thay, các công việc đang tiến hành thì phải đình chỉ vì năm 1945 - 1946, một nạn đói ghê gớm lan tràn khắp miền Bắc⁽¹⁾. Trong học chúng và các khóa hạ bảy giờ, Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Tịch luôn được cử giữ chức Chánh Duy Na. Ngài từng làm Giới sư rồi Hòa thượng Đàn đầu cho nhiều giới đàn như: Đại giới đàn chùa Quán Sứ năm 1953; Đại giới đàn chùa Tế Xuyên năm 1955; Đại giới đàn chùa Phật ấn năm 1957; Đại giới đàn chùa Thần Quang năm 1959; Đại giới đàn chùa Bà Đá năm 1976; Đại giới đàn chùa Quán Sứ năm 1978. Từ năm 1981, Thành hội Phật giáo Hà Nội đều cung thỉnh Ngài làm Đàn đầu Hòa thượng. Ngoài cương vị là thầy Hòa thượng các giới đàn, Ngài đã truyền thụ Tam quy, Ngũ giới, Bồ tát giới cho hàng ngàn Phật tử thủ đô và các tỉnh, thành khác.

Hòa thượng Thích Tâm Nguyên khi 18 tuổi, còn đang theo học tại hai Phật học

đường chùa Quán Sứ và chùa Bồ Đề (Hà Nội) nhưng Ngài đã tỏ ra là một học Tăng đạo hạnh, tinh tấn tu hành. Khi đồng trụ trì tại chùa Vọng Cung (Nam Định) cùng với Hòa thượng Thích Tâm Thông, Ngài cùng các Tăng hữu tiếp tục sự nghiệp hoằng hóa lợi sanh mà các chư Tổ đã dày công xây đắp. Ngài mở trường dạy Tăng - Ni hậu tiến tu học và truyền giảng Phật pháp cho thập phương tín hữu. Ngài thường lãnh nhiệm vụ giảng sư trong các khóa hạ và chủ hạ nhiều năm tại trường hạ chùa Cả ở Nam Định. Ngài còn được mời làm Đàn đầu Hòa thượng, Yết Ma, Giáo Thọ tại nhiều giới đàn tại địa phương. Tầng lớp Tăng - Ni trung, hạ, tọa tại tỉnh Nam Hà hiện nay, hầu hết là học đồ, giới tử do chính Ngài dạy bảo⁽²⁾.

Hòa thượng Thích Tâm Bích (Thanh Bích) sau thời gian 22 năm theo thầy vân du học đạo, vào năm 1940, Ngài đã trở về ngôi chùa Sủi, Bắc Ninh (Gia Lâm, Hà Nội ngày nay) chuyên tâm công phu tu tập Thiền - Tịnh song tu. Ngày ngày "Nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực", hành hạnh "Thiểu dục tri túc", thực tập ăn cỏ dầy, nằm bện rơm, sớm khuya đèn sách, ròng rã trải qua 20 năm mà không hề ngưng nghỉ. Tấm gương sáng đạo hạnh tu hành ấy, người dân Sủi cho đến hôm nay vẫn hết lời ca ngợi và tự hào mảnh đất quê hương của họ đã có những bậc hiền nhân đạo hạnh dừng chân để cho dân làng học noi gương sáng. Trưởng lão Hòa thượng cũng là ngôi Thầy Hòa thượng, thầy A Xà Lê đăng đàn truyền trao giới châu tuệ mệnh

⁽¹⁾ Thích Đồng Bổn (1995), Sđd, tập 1.

⁽²⁾ Thích Đồng Bổn (1995), Sđd, tập 1.

cho hàng nghìn giới tử Hà Tây, Hà Nội, Hà Nam, là ngôi đường chủ nhiều năm của Hạ trường Mai Xá, Hội Xá, Mỗ Lao cùng nhiều trường hạ khác trong và ngoài thành phố Hà Nội để làm khuôn mẫu cho học chúng noi theo⁽¹³⁾.

Về Trưởng lão Hòa thượng Thích Tâm Giác, từ rất sớm, khi chỉ mới thọ giới Sa di lúc 17 tuổi, Ngài đã được các Tổ Tế Xuyên, Tế Cát, Trung Hậu, Hương Tích và Tuệ Tạng rất yêu thương. Nhờ Ngài có sẵn căn bản Nho học hấp thụ được trong gia đình, lại được Hòa thượng Trí Hải dày công huấn giáo và các Tổ ân cần bảo ban, dẫn dụ, nên về mặt giáo lý và thuyết hạnh, Ngài được coi là hàng tân tiến khả dụng, có nhiều triển vọng trong tương lai, làm trụ cột cho tòa nhà Phật giáo. Năm 1937, sau khi tốt nghiệp lớp Trung đẳng Phật học tại trường Bồ Đề thuộc huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh, Ngài được các Tổ cho đăng đàn thọ Tỷ kheo giới, lúc đó Ngài tròn 20 tuổi⁽¹⁴⁾. Từ đó, hàng năm cứ vào mùa kiết hạ an cư tại chùa Quán Sứ, Ngài đều được cử giữ chức Duy Na, một chức vụ quan trọng trong thất chức tụng lâm. Sau chín năm tu học tại Nhật, Ngài đã tốt nghiệp Đại học Phật pháp tại Tokyo, nhận bằng Tiến sĩ Xã hội học, Tiến sĩ Triết học Đông Phương và Tam đẳng huyến đại tại viện Nhu đạo KODOKAN. Năm 1962, hai vị trở về nước hoàng pháp.

3.4. Vai trò của các vị Tổ sư, Danh tăng Sơn môn Tế Xuyên Bảo Khâm trong hoạt động ngoại giao Phật giáo

Đệ ngũ tổ Thiện Bản là Trưởng phái đoàn Phật giáo đến yết kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch vào năm Mậu Tuất (1958). Hòa thượng Tâm An từng được cử làm Trưởng đoàn giáo phẩm cao

cấp sang Trung Quốc dự hội nghị do Hội Phật giáo châu Á tổ chức, để ủng hộ miền Nam Việt Nam chống Mỹ - Diệm vào năm 1963. Ngài còn có đóng góp quan trọng trong việc mở rộng quan hệ, giao lưu với quý Hòa thượng miền Nam và Phật giáo quốc tế. Các năm 1970, 1972, 1974, Ngài cùng Hòa thượng Thích Trí Độ, Thích Đôn Hậu, Thích Thiện Hào dự hội nghị Phật giáo châu Á vì hòa bình (ABCP) tại Mông Cổ và Liên Xô. Ngài là thành viên tích cực của Hội Phật giáo ABCP tại các Hội nghị. Ngài đã tham luận nhiều vấn đề bảo vệ hòa bình trên tinh thần giáo lý đức Phật⁽¹⁵⁾. Kế đến, Hòa thượng Trí Hải tiếp nối truyền thống chính pháp của các vị Tổ sư, năm 1937 - 1938, Ngài mở cuộc công du sang Trung Hoa trong hai tháng để tham khảo Tam Tạng kinh điển và tiếp xúc các vị Cao tăng như Thái Hư Đại Sư... để học hỏi kinh nghiệm cũng như phương pháp tổ chức, chỉ đạo từ các vị này. Cuối năm 1938, Ngài lại vân du sang Lào, Thái Lan, lập chi hội Phật giáo Việt kiều Hải ngoại và đặt quan hệ Phật sự với Phật giáo của hai nước này. Năm 1953, với mục đích tiếp tục đào tạo Tăng tài và trao đổi văn hóa với các nước trong tổ chức Phật giáo thế giới, Ngài cùng các Hòa thượng khác, dưới danh nghĩa Tổng hội và Giáo hội để cử một số chư Tăng sang du học ở Nhật Bản, Tích Lan và Ấn Độ⁽¹⁶⁾. Năm 2008, Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm được Thủ tướng Chính phủ cử làm ủy viên Ban Điều phối Đại lễ Phật

⁽¹³⁾ Bách khoa toàn thư mở Wikipedia (2018) "Thích Thanh Bích", <[https://vi.wikipedia.org/wiki/Th% C3 %ADch_Thanh_B%C3%ADch](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%ADch_Thanh_B%C3%ADch)>, (28/10/2018)

⁽¹⁴⁾ Thích Đồng Bổn (1995), Sđđ, tập 1.

⁽¹⁵⁾ Thích Đồng Bổn (1995), Sđđ, tập 2.

⁽¹⁶⁾ Thích Đồng Bổn (1995), Sđđ, tập 1.

đản Liên Hợp Quốc tại Việt Nam. Từ năm 2009, Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm luôn là Trưởng phái đoàn Đại biểu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đi hoàng pháp tại các nước châu Âu.

3.5. Các vị thiền sư Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám luôn giữ những chức vụ, vị trí quan trọng của các tổ chức giáo hội Phật giáo trong suốt chiều dài lịch sử

Năm 1951, Đệ tứ tổ Doãn Hải của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám được đại hội cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam. Vị trí này sau đó cũng được Đệ ngũ tổ Thiện Bản đảm nhiệm. Kế dâng đời thứ bảy Nguyên Trác Hòa thượng từng giữ cương vị Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Hà Nam. Đại lão Hòa thượng Tâm An được mời tham gia Ban Trị sự Trung ương Hội Phật giáo khi Hội này mới ra đời vào lúc hòa bình lập lại ở miền Bắc năm Mậu Tuất (1958). Qua đến các nhiệm kỳ sau, Ngài được cử giữ chức vụ Phó Hội trưởng kiêm trụ trì chùa Quán Sứ (Hà Nội). Đại lão Hòa thượng Thông Ban từng là thành viên Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Nam.

Năm 1951, Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam được thành lập. Sáu tập đoàn Phật giáo suy tôn Hòa thượng Trí Hải làm Đệ nhất Phó Hội chủ. Đến năm 1952, Giáo hội Tăng già Toàn quốc được thành lập tại chùa Quán Sứ (Hà Nội) nhằm thống nhất Phật giáo toàn quốc. Đại hội đã suy cử Tổ Tuệ Tạng lên ngôi Thượng thủ và bầu Hòa thượng Trí Hải làm Trị sự Trưởng. Năm 1958, Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam ra đời tại miền Bắc, Hòa thượng Tâm Tịch của Sơn môn Tế Xuyên

Bảo Khám trở thành ủy viên Trung ương Hội. Cũng trong năm 1958, Hòa thượng Tâm Tịch được Đức Thượng thủ Tuệ Tạng chỉ định Ngài làm giám tự Tòng Lâm Quán Sứ. Năm 1972, Ngài làm Trưởng ban Nghi lễ Trung ương Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam. Từ năm 1976 đến năm 1981, Ngài là ủy viên Thường trực Trung ương Hội. Năm 1984, Ngài giữ chức vụ Chánh Thư ký Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam; đồng thời, làm Trưởng ban Trị sự kiêm Trưởng ban Tăng sự Thành hội Phật giáo Hà Nội cho đến tháng 09 năm 2002. Tháng 11 năm 1992, tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ III (nhiệm kỳ 1992 - 1997), Hòa thượng Tâm Tịch được Đại hội suy tôn làm Phó Pháp chủ kiêm Chánh Thư ký Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tháng 11 năm 1997, tại Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IV (nhiệm kỳ 1997 - 2002) cũng như Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2002 - 2007), toàn thể Đại hội đã suy tôn Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Tịch lên ngôi vị Pháp chủ Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Đến Hòa thượng Tâm Nguyên, Ngài từng là Chứng minh Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nam Định. Về Hòa thượng Tâm Bích, khi Tăng sai, Đức Trưởng lão đã trải qua nhiều trọng trách trong giáo hội như: Chánh Ban Đại diện Phật giáo huyện Thường Tín; Trưởng Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Hà Tây; Hiệu trưởng Trường trung cấp Phật học Hà Tây; Chứng minh Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội; ủy viên Hội đồng Trị sự; Thành viên Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo

Việt Nam. Đặc biệt, tại đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII năm 2012, toàn thể đại hội đã nhất tâm suy tôn Trưởng lão Hòa thượng lên ngôi: Phó Pháp chủ kiêm Giám luật Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đầu xuân 2012, Thành hội Phật giáo Hà Nội cùng Sơn môn long trọng tổ chức đại lễ khánh thọ 100 tuổi của Hòa thượng. Vào thời điểm đó, Trưởng lão là Hòa thượng cao niên bậc nhất trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn trụ thế. Năm 1964, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất được thành lập, Hòa thượng Thích Tâm Giác được cử giữ chức vụ Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tài chính và được bầu làm Chánh đại diện miền Vĩnh Nghiêm - một miền dành cho đồng bào Phật tử Bắc Việt di cư vào Nam. Cùng với đó, ngày 01/7/1964, Ngài được Giáo hội ủy cử đảm trách chức vụ Giám đốc Nha Tuyên úy Phật giáo.

Hiện nay, Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm là Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự kiêm Trưởng ban Hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội, Trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh. Hòa thượng Thích Thanh Hưng là ủy viên Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chứng minh Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, Trưởng Ban Trị sự Phật giáo quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

4. Kết luận

Trong quá trình hình thành và phát triển của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm nói riêng, các Sơn môn khác ở Việt Nam nói chung, những vị tu sĩ Phật giáo

là những chủ thể quan trọng, trực tiếp trong vấn đề gìn giữ, duy trì và tiếp nối pháp phái, nên nếp gia phong mà các vị Tổ sư di trước để lại. Sự đóng góp cho Sơn môn của mình, cho Phật giáo Việt Nam của các vị Tổ sư, Danh tăng Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm là không thể phủ nhận và đã được chứng minh trong thực tế lịch sử. Thời gian tới, cần có phương hướng thiết thực để phát huy vai trò của các vị tăng, ni trong Sơn môn không chỉ đối với Đạo pháp mà còn đối với cả Dân tộc và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bảo Khâm tự cúng Tổ khoa*, Chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm, Hà Nam.
2. *Văn bia Bảo Khâm* tự kỷ niệm tiền tu công đức (1937), Sa môn Thanh Hải dựng.
3. Thích Đồng Bổn (1995), *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh ấn hành, tập 1.
4. *Bách khoa toàn thư mở Wikipedia* (2018) "Thích Thanh Bích", <https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%ADch_Thanh_B%C3%ADch>, (28/10/2018).
5. Thích Đồng Bổn (1995), *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh ấn hành, tập 2.
6. *Bách khoa toàn thư mở Wikipedia* (2018) "Thích Tâm Tịch", <https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%ADch_T%C3%A2m_T%C3%ADch>, (28/10/2018).